

Số: 2812283

|                                                | Kia New Seltos 1.5 Deluxe | Kia Carens 1.5 Luxury |
|------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                           | <b>639.000.000đ</b>       | <b>669.000.000đ</b>   |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>                |                           |                       |
| Kích thước tổng thể (mm)                       | 4365 x 1800 x 1645        | 4540 x 1800 x 1750    |
| Chiều dài cơ sở (mm)                           | 2610                      | 2780                  |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)              | 5300                      | 5310                  |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                        | 190                       | 190                   |
| Khối lượng không tải (kg)                      | 1234                      | 1297                  |
| Khối lượng toàn tải (kg)                       | 1690                      | 1920                  |
| Thể tích khoang hành lý (L)                    | 433                       | 216                   |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)                 | 50                        | 45                    |
| Số chỗ ngồi                                    | 5                         | 7                     |
| Nguồn gốc                                      | SX-LR trong nước          | SX-LR trong nước      |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>                   |                           |                       |
| Loại động cơ                                   | Smartstream 1.5G          | SmartStream 1.5G      |
| Dung tích xi lanh (cc)                         | 1497                      | 1,497                 |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)                   | 113 Hp/ 6.300 rpm         | 113 / 6,300           |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)                  | 144 Nm/ 4.500 rpm         | 144 / 4,500           |
| Hộp số                                         | Hộp số vô cấp CVT         | IVT                   |
| Hệ thống dẫn động                              | Cầu trước (FWD)           | Cầu trước (FWD)       |
| Hệ thống treo trước                            | McPherson                 | McPherson             |
| Hệ thống treo sau                              | Thanh cân bằng            | Thanh xoắn            |
| Hệ thống phanh trước                           | Đĩa                       | Đĩa                   |
| Hệ thống phanh sau                             | Đĩa                       | Đĩa                   |
| Thông số lốp xe                                | 215/60 R17                | 215/55 R17            |
| Chế độ lái                                     | Normal/Eco/Sport          |                       |
| Chế độ địa hình                                | Snow/Mud/Sand             |                       |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                             |                           |                       |
| Cụm đèn trước                                  | Halogen                   | LED                   |
| Đèn trước tự động bật/tắt                      | ●                         | ●                     |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần           | -                         |                       |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu | -                         |                       |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu                    | -                         |                       |
| Đèn ban ngày LED                               | Halogen                   | ●                     |
| Đèn sương mù                                   | Halogen                   |                       |
| Cụm đèn sau                                    | Halogen                   | LED                   |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện           | ●                         | ●                     |
| Gạt mưa tự động                                | -                         | ●                     |
| Cửa sổ trời                                    | -                         |                       |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>                   |                           |                       |
| Vô lăng bọc da                                 | Urethane                  | ●                     |
| Chất liệu ghế                                  | Da                        | Da                    |
| Ghế người lái chỉnh cơ                         | ●                         | ●                     |
| Ghế người lái chỉnh điện                       | -                         |                       |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                    | -                         |                       |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ             | ●                         | ●                     |

|                                                 |                |                             |
|-------------------------------------------------|----------------|-----------------------------|
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện            | -              |                             |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát             | -              |                             |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi                | -              |                             |
| Hàng ghế trước có tính năng massage             | -              |                             |
| Tính năng cửa hít                               | -              |                             |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                          | ●              | ●                           |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin                   | 4.2"           | 4.2" TFT + SEG LCD          |
| Màn hình HUD                                    | -              |                             |
| Màn hình giải trí trung tâm                     | 10.25"         | AVN 10.25"                  |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto              | ●              | ●                           |
| Hệ thống điều hòa tự động                       | ●              | ●                           |
| Số vùng khí hậu điều hòa                        | Tự động 2 vùng | 1                           |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                        | ●              | ●                           |
| Chìa khóa thông minh                            | ●              | ●                           |
| Khởi động nút bấm                               | ●              | ●                           |
| Khởi động từ xa                                 | ●              | ●                           |
| Hệ thống âm thanh                               | 6 loa          | 6 loa                       |
| Lấy chuyển số                                   | -              |                             |
| Sạc không dây Qi                                | -              |                             |
| Phanh đỗ điện tử                                | -              |                             |
| Giữ phanh tự động Autohold                      | -              |                             |
| Đèn trang trí nội thất                          | -              | ●                           |
| Rèm che nắng                                    | -              |                             |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                      | ●              | ●                           |
| <b>AN TOÀN:</b>                                 |                |                             |
| Số túi khí                                      | 2              | 2                           |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●              | ●                           |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●              | ●                           |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | ●              |                             |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●              | ●                           |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●              | ●                           |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ●              | ●                           |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | ●              |                             |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | ●              | Sau                         |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | -              |                             |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | -              |                             |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | -              |                             |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | -              |                             |
| Hệ thống điều khiển hành trình                  | -              | ● (cài đặt giới hạn tốc độ) |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | -              |                             |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | ●              |                             |
| Camera lùi                                      | ●              | ●                           |